

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **151/2022/DS-ST**

Ngày: 29/9/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Mạnh Khang**

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Minh Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST- DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2022/QĐST-DS ngày 12/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.t Việt Nam (VB); Trụ sở: Số 111A Pasteur phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối ngân hàng Bán lẻ VB (Giấy ủy quyền số 94287.21 ngày 08/11/2021); Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hồng Đ, ông Tô Văn Lc, ông Trần Đức Lng – Cán bộ. (Giấy ủy quyền số 093125.22 ngày 24/8/2022) (*Ông Lc có mặt, ông Đ, ông Lng vắng mặt*).

2. Bị đơn: Anh Phạm Bá Đ_i – Sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn 4, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Q.t Việt Nam trình bày:

Yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

Buộc anh Phạm Bá Đ trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q.t Việt Nam số tiền (tạm tính đến ngày 03/12/2021) là: 372.489.548 đồng, trong đó:

Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020 là 317.625.619 đồng; Nợ gốc là: 308,750,000 đồng, nợ lãi là: 8.357.663 đồng, nợ lãi quá hạn là: 517.956 đồng.

Dư nợ khoản vay thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020 là 54.863.929 đồng, nợ gốc là: 35.238.122 đồng, nợ lãi là: 19.625.807 đồng.

Đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 04/12/2021 cho đến khi anh Phạm Bá Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Nội dung tranh chấp: Ngân hàng TMCP Qt Việt Nam (VB) – PGD Lê Văn Lương ký với anh Phạm Bá Đ Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020 với nội dung:

Số tiền giải ngân: 390,000,000 đồng (Ba trăm chín mươi triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra; Thời hạn vay: 48 tháng, từ ngày 30/10/2020 đến ngày 29/10/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất theo cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,5%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 25 hàng tháng. Số tiền gốc trả hàng tháng là 8,125,000 VNĐ. Số còn lại trả vào cuối kỳ; Hoàn trả lãi: Vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả nợ gốc lãi đầu tiên là ngày 25/11/2020; Trả phí: theo quy định của VB từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

VB đã giải ngân cho anh Phạm Bá Đ_i theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 6681180(1).20 ngày 29/10/2020 với số tiền 390.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tạm tính đến ngày 24/8/2022, anh Phạm Bá Đ đã thanh toán cho VB số tiền là 107.072.496 đồng (trong đó: gốc là 81.250.000 đồng, lãi là 25.822.496 đồng). Ngày 11/7/2021 anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, do vậy ngày 11/7/2021 Ngân hàng VB đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn.

Đối với Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020, Ngân hàng VB đã mở thẻ cho anh Đ với hạn mức là 39.000.000 đồng, lãi suất theo biểu phí đã được công khai trên trang web của Ngân hàng.

Do anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng VB khởi kiện yêu cầu anh Đ thanh toán nợ theo nội dung trên.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo, triệu tập bị đơn- anh Phạm Bá Đ lên Tòa để lấy lời khai nhưng anh Đ không có mặt, vì vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh Đ.

Tại phiên tòa:

- Đại diện của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Phạm Bá Đ, theo Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020, nợ gốc là 390.000.000 đồng, mục đích là mua ô tô, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 30/10/2020 đến ngày 29/10/2024, lãi suất là 8,9%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, hết 12 tháng đầu lãi suất được cộng thêm biên độ là 4,1%. Ngày 30/10/2020 Ngân hàng đã giải ngân cho anh Đ toàn bộ số tiền trên. Tính đến ngày 29/9/2022 anh Đ đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 81.250.000 đồng, nợ lãi là 25.822.496 đồng. Ngày 11/7/2021 anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ sang quá hạn. Tạm tính đến ngày 29/9/2022 số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020, nợ gốc là 308.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.667.933 đồng, nợ lãi quá hạn là 35.120.689 đồng;

Đối với Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng Qt kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020, số tiền nợ gốc là 39.000.000 đồng, lãi suất theo Biểu phí được niêm yết công khai tại trang website của Ngân hàng, cùng ngày Ngân hàng đã giao thẻ tín dụng cho anh Đ, tạm tính đến ngày 29/10/2020 nợ gốc là 35.238.122 đồng, nợ lãi là 65.028.392 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ là 462.805.136 đồng. Ngân hàng VB không yêu cầu giải quyết về việc thế chấp tài sản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về thủ tục lấy lời khai, tiến hành công khai chứng cứ, hòa giải, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác. Việc cấp, tổng đạt, niêm yết, thông báo văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định, thời hạn xét xử được đảm bảo theo quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1. Ngân hàng TMCP Qt Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình – Phòng Giao dịch Lê Văn Lương và anh Phạm Bá Đ đã xác lập giao dịch vay tín dụng thông qua việc ký kết Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020, mục đích vay là mua ô tô nên xác định đây là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (viết tắt là BLTTDS năm 2015).

1.2. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện nguyên đơn xuất trình tài liệu chứng minh bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 4, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

1.3. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phạm Bá Đ theo quy định pháp luật nhưng anh Đ vẫn vắng mặt lần hai không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020:

Ngân hàng TMCP Qt Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình – Phòng Giao dịch Lê Văn Lương do ông Phùng Thế Sỹ – Giám đốc Ngân hàng bán lẻ là đại diện và anh Phạm Bá Đ đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020; Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6681180(1).20 ngày 29/10/2020 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020. Việc ký kết trên là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

2.2. Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020, Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6681180(1).20 ngày 29/10/2020:

Theo Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6681180(1).20 ngày 29/10/2020, các bên thỏa thuận số tiền vay là 390.000.000 (Ba trăm chín mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 48 tháng, từ ngày 30/10/2020 đến ngày 29/10/2024, mục đích vay là tiêu dùng (mua xe ô tô), loại hình cho vay là thế chấp, lãi suất tại thời điểm giải ngân là

8,9%/năm; đây là lãi suất ưu đãi và được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VB tại thời điểm cộng thêm biên độ 4.1%/năm.

Ngân hàng VB đã giải ngân cho anh Đ toàn bộ số tiền vay 390.000.000 (Ba trăm chín mươi triệu) đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6681180(1).20 ngày 29/10/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 29/9/2022 anh Đ đã trả nợ gốc là 81.250.000 đồng, nợ lãi là 25.822.496 đồng. Ngày 11/7/2021 anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 11/7/2021 Ngân hàng VB đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn. Ngân hàng VB đã yêu cầu anh Đ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là phù hợp với khoản 4.1 Điều 4 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng ban hành kèm theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Tại Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận lãi suất là 8,9%/năm được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, hết thời hạn đó Ngân hàng áp dụng mức lãi suất là 12,0%/năm; lãi suất quá hạn được Ngân hàng tính theo thỏa thuận tại điểm g khoản 1.4 Điều 1 của Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng đính kèm Hợp đồng tín dụng. Việc tính lãi quá hạn, lãi trong hạn đối với khoản nợ trên được căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên nên số tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn là có cơ sở. Số tiền anh Đ còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 29/9/2022 nợ gốc là 308.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 18.667.933 đồng, nợ lãi quá hạn là 29.381.683 đồng. Nay Ngân hàng VB khởi kiện yêu cầu anh Đ phải thanh toán trả số tiền nợ gốc, lãi là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ của Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020;

Theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020, ngày 30/10/2020 Ngân hàng đã giao thẻ tín dụng cho anh Đ, hạn mức số tiền sử dụng là 39.000.000 đồng. Lãi suất, điều kiện thanh toán và các thỏa thuận khác được Ngân hàng công khai trên trang website của Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ đã thanh toán số tiền nợ gốc là 18.761.878 đồng, nợ lãi là 6.989.521 đồng, tổng phí đã thanh toán là 4.831.052 đồng, tạm tính đến ngày 29/9/2022, anh Đ còn nợ Ngân hàng VB số tiền nợ gốc là 35.238.122 đồng, nợ lãi 16.056.821 đồng, phí là 48.971.571 đồng, tổng cộng 100.266.514 đồng. Nay Ngân hàng VB khởi kiện yêu cầu anh Đ thanh toán số tiền nợ trên là phù hợp nên chấp nhận.

Ngân hàng VB yêu cầu anh Đ phải tiếp tục trả nợ lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020; Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6681180(1).20

ngày 29/10/2020, Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020 đã ký kết với Ngân hàng VB kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở nên được chấp nhận.

Ngân hàng VB không yêu cầu xem xét giải quyết về hợp đồng thế chấp tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VB được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng VB được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các bên Đ sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 278; Điều 280; Điều 357; Điều 401; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 3 Điều 90; khoản 2 Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm c khoản 1.3 Mục 1 Phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Qđ Việt Nam đối với anh Phạm Bá Đ.

2. Buộc anh Phạm Bá Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Qđ Việt Nam số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6681180(1).20 ngày 29/10/2020, Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2022, cụ thể:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 6681180(1).20 ngày 29/10/2020:

- Nợ gốc là: 308.750.000 (*Ba trăm linh tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng;

- Nợ lãi trong hạn là: 18.667.933 (*Mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm ba mươi ba*) đồng;

- Nợ lãi quá hạn là: 35.120.689 (*Ba mươi lăm triệu, một trăm hai mươi nghìn, sáu trăm tám mươi chín*) đồng;

+ Theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020, cụ thể:

- Nợ gốc là: 35.238.122 (*Ba mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, một trăm hai mươi hai*) đồng;

- Nợ lãi và phí: 65.028.392 (*Sáu mươi lăm triệu, không trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm chín mươi hai*) đồng;

Tổng cộng cả hai khoản nợ trên là: 462.805.136 (*Bốn trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm linh năm nghìn, một trăm ba mươi sáu*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Phạm Bá Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 6681180.20 ngày 29/10/2020; Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 6681180(1).20 ngày 29/10/2020, Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 29/10/2020 đã ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.t Việt Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Phạm Bá Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.512.205 (*Hai mươi hai triệu, năm trăm mười hai nghìn, hai trăm linh năm*) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.t Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.300.000 (*Chín triệu, ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0015588 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.t Việt Nam, vắng mặt anh Phạm Bá Đ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.t Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Bá Đ có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các Đ sự;
- VKSND h.Hoài Đức;
- Chi cục THADS h.Hoài Đức;
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lan Anh